

Bản án số: 132/2023/HS-ST
Ngày: 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Cao Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thanh T, sinh năm 1997, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Công C, sinh năm 1966 và bà Trần Thị Ánh M, sinh năm 1968; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 09/6/2022, bị Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy (Quyết định số 306/QĐ-XPHC), nộp phạt ngày 20/6/2022; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến:

- Anh Phạm Tiến Th, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Trần Thị Ánh M, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, Công an phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm tra hành chính căn hộ số 01, chung cư H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Trần Thị Ánh M cùng con trai là Bùi Thanh T sinh sống. Trong quá trình kiểm tra phòng ngủ của Bùi Thanh T phát hiện 01 cái đĩa màu trắng đục bên trong đĩa chứa chất bột màu trắng; 01 ống nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa để trong tủ đồ do T tự nguyện giao nộp cho Công an. T khai nhận số đồ vật trên là ma túy dạng Ketamine và dụng cụ sử dụng ma túy của T nên tiến hành thu giữ vật chứng và đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường để lập biên bản xử lý.

Căn cứ Kết luận giám định số: 7155/KL-KTHS ngày 09/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì bột màu trắng cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1443gam, loại Ketamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Thanh T khai nhận: Do có sử dụng ma túy nên khoảng đầu tháng 10/2022, T điều khiển xe mô tô biển số: 59X4 - 502.61 đến khu đất trống dưới chân cầu Thủ Thiêm 1 (theo hướng di chuyển từ thành phố Thủ Đức đi qua quận Bình Thạnh) để mua ma túy về sử dụng. T đứng chờ khoảng 10 phút thì gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lại lịch) hỏi mua ma túy với giá 1.200.000 đồng, loại ma túy Ketamine. Khoảng 10 phút sau, người này đưa cho T 01 gói nylon chứa chất bột màu trắng, T cầm lấy và đi về nhà tại căn hộ 01, chung cư H thành phố Thủ Đức rồi lấy ra 01 ít để sử dụng, số ma túy còn lại T cất đi để sử dụng tiếp. Đến khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, Công an phường B, kiểm tra hành chính tại căn hộ 01, chung cư H phát hiện trong phòng ngủ của T có ma túy. T thừa nhận số ma túy trên và dụng cụ sử dụng ma túy là của T mua về để sử dụng, không bán cho ai.

Bà Trần Thị Ánh M khai: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2022. Công an phường Bình Trưng Đông, kiểm tra hành chính tại căn hộ 01, chung cư H, thì T tự nguyện giao nộp ma túy cất giấu trong phòng ngủ của T. Số ma túy thu giữ trên là của T. T mua ma túy của ai, ở đâu với giá bao nhiêu tiền bà M không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ trên.

Vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong có ghi số 7155, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là 0,1109gam; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa; 01 đĩa màu trắng đục; 01 điện thoại di động hiệu Redmagic 7, màu đen (thu của T).

Cáo trạng số: 121/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Bùi Thanh T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Vật chứng vụ án, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy còn lại sau giám định là 0,1109gam; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa và 01 đĩa màu trắng đục.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmagic 7, màu đen cho bị cáo Bùi Thanh T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; Bản tự khai của bị cáo; Người chứng kiến; Tang vật thu giữ; Kết luận giám định và các tang vật, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2022, tại căn hộ 01, chung cư H thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Thanh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1443gam, loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Số ma túy T tàng trữ có khối lượng là 0,1443gam, loại Ketamine, nhưng ngày 09/6/2022, T bị Công an thành phố Thủ Đức ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi của Bùi Thanh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và

hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý đối với chất ma túy, đề thỏa mãn cơn nghiện của bản thân làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng cũng như là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xét, trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Đối với người đàn ông (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho T, khi nào xác định được nhân thân lai lịch, sẽ xử lý sau.

[5] Đối với bà Trần Thị Ánh M không biết và không liên quan đến số ma túy thu giữ của T nên không xử lý là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] 01 gói niêm phong có ghi số 7155, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là 0,1109 gam; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa và 01 đĩa màu trắng đục. Đây là chất ma túy mà Nhà nước cấm tàng trữ và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] 01 điện thoại di động hiệu Redmagic 7, màu đen (thu của T. Bị cáo không sử dụng điện thoại làm phương tiện mua ma túy. Do đó, trả lại điện thoại nêu trên cho bị cáo.

[6.3] Về án phí: Bị cáo Bùi Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói niêm phong ghi vụ số 7155, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, bên trong là ma túy còn lại sau giám định là 0,1109 gam; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 thẻ nhựa và 01 đĩa màu trắng đục.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmagic 7, màu đen cho bị cáo Bùi Thanh T.

(theo Phiếu nhập kho số NK23/135C ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Công an TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường